

**TẬP ĐOÀN  
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3420 /VNPT-NL

V/v cơ chế trả lương năm 2016-2017  
đối với lao động các Trung tâm CNTT,  
Công ty phần mềm

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2016

Kính gửi:

- Tổng công ty Hạ tầng mạng;
- 63 VNPT tỉnh, thành phố;
- Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông;
- Tổng công ty Truyền thông.

Để khuyến khích các đơn vị phát triển, cung cấp các dịch vụ Công nghệ thông tin, Tập đoàn ban hành cơ chế trả lương đối với các Trung tâm Công nghệ thông tin (CNTT), Công ty phần mềm như sau:

**1. Đối tượng áp dụng cơ chế:**

**1.1. Đơn vị áp dụng:**

- Các Trung tâm CNTT của VNPT tỉnh, thành phố (theo Phụ lục số 1 đính kèm).
- Trung tâm CNTT của VNPT Net.
- Các Công ty VNPT-Soft thuộc VNPT-Vinaphone; Công ty Phần mềm thuộc VNPT-Media.

**1.2. Vị trí công việc:**

Các vị trí công việc áp dụng cơ chế trả lương, bao gồm:

- a) Các vị trí công việc trong chuỗi phát triển phần mềm (theo Phụ lục 2 đính kèm)
- b) Các vị trí công việc khác thuộc Trung tâm CNTT.

**2. Nguyên tắc xác định quỹ tiền lương năm 2016 -2017 đối với các Trung tâm CNTT.**

Quỹ tiền lương của các Trung tâm CNTT được xác định theo công thức:

$$V_{tlcntt} = V_{ptpm} + V_{tlk} + V_{tldtt} + V_{tlkk} \quad (1)$$

Trong đó:

$V_{tlcntt}$ : Là quỹ tiền lương của Trung tâm CNTT.

$V_{ptpm}$ : là quỹ lương của lao động đảm nhiệm các vị trí công việc trong chuỗi phát triển sản phẩm phần mềm (theo Phụ lục số 2 đính kèm), được tách từ quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị.

$V_{ilk}$ : Quỹ lương của các lao động đảm nhiệm vị trí công việc khác tại Trung tâm CNTT, được tách từ quỹ tiền lương của đơn vị.

$V_{ilddt}$ : Quỹ tiền lương tăng thêm của Trung tâm CNTT do tuyển dụng lao động tăng thêm, Tập đoàn cấp bổ sung quỹ tiền lương này khi quyết toán lương năm.

$V_{ilkk}$ : Quỹ tiền lương khuyến khích của Trung tâm CNTT, Tập đoàn cấp bổ sung quỹ tiền lương này khi quyết toán lương năm.

### 2.1. Quỹ tiền lương của lao động trong chuỗi phát triển sản phẩm phần mềm.

Quỹ tiền lương của lao động trong chuỗi phát triển sản phẩm phần mềm xác định theo công thức:

$$V_{ptp} = L\dot{D}_{ptpm} \times TL_{bqdv} \times 12 \quad (2)$$

Trong đó:

$L\dot{D}_{ptpm}$ : Lao động tháng trong chuỗi phát triển phần mềm.

$TL_{bqdv}$ : Tiền lương bình quân tháng của đơn vị có Trung tâm CNTT.

$TL_{bqdv}$  = Quỹ tiền lương năm 2016, 2017 của đơn vị có Trung tâm CNTT/ Tổng số lao động bình quân năm 2016, 2017 của đơn vị/12 tháng);

### 2.2. Quỹ tiền lương của lao động khác.

Quỹ lương của các vị trí lao động khác được xác định theo công thức:

$$V_{ilk} = \sum_{i=1}^m (L\dot{D}_{ldki} \times TL_i \times 12) \quad (3)$$

Trong đó:

$i$ : Số thứ tự lao động khác,  $i \in \{1, m\}$

$m$ : Số lao động khác trong Trung tâm CNTT.

$L\dot{D}_{ldk}$ : Lao động khác trong Trung tâm CNTT.

$TL_i$ : Tiền lương tháng của lao động khác nhóm  $i$ , xác định theo mức độ phức tạp của vị trí/nhóm vị trí công việc, hoặc xác định mức tiền lương bằng mức tiền lương vị trí công việc tương ứng của đơn vị.

### 2.3. Quỹ tiền lương tăng thêm do tuyển dụng thêm lao động CNTT.

Quỹ lương tăng thêm được xác định theo công thức:

$$V_{ilddt} = L\dot{D}_{ptpm} \times TL_{bqdv} \quad (4)$$

Trong đó:

+  $L\dot{D}_{ptpm}$ : Lao động trong chuỗi phát triển phần mềm tăng thêm trong năm 2016 giao kết hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên (các Trung tâm CNTT, các vị trí được ưu

tiền tuyển dụng mới trong năm theo Văn bản 1346/VNPT-NL ngày 31/03/2016 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam).

+  $TL_{bqdv}$ : Tiền lương bình quân năm của Tổng công ty/ đơn vị (Riêng  $TL_{bqdv}$  đối với Công ty VNPT Soft là tiền lương bình quân khối Tập trung của VNPT-Vinaphone)

#### 2.4. Quỹ tiền lương khuyến khích.

Quỹ lương khuyến khích ( $V_{tlkk}$ ) được xác định dựa trên lao động tham gia chuỗi phát triển sản phẩm phần mềm ( $V_{tlkk1}$ ) và doanh thu Trung tâm CNTT mang lại ( $V_{tlkk2}$ ).

a) Tiền lương khuyến khích lao động trong chuỗi phát triển phần mềm được xác định:

$$V_{tlkk1} = (LĐ_{ptpm} + LĐ_{ptpmitt}) \times TL_{bqdv} \times H_{kk1} \quad (5)$$

Trong đó:

$H_{kk1}$ : Hệ số khuyến khích lao động tham gia chuỗi phát triển sản phẩm phần mềm ( $H_{kk1} = 0,5$ ).

b) Tiền lương khuyến khích Trung tâm CNTT phát triển được sản phẩm phần mềm mang lại doanh thu (bao gồm doanh thu từ khách hàng và doanh thu nội bộ giữa các đơn vị là chi nhánh của Công ty mẹ - Tập đoàn VNPT).

$$V_{tlkk2} = DT_{tl} \times H_{kk2} \quad (6)$$

Trong đó:

$DT_{tl}$ : Doanh thu tính lương do lao động trong chuỗi phần mềm mang lại, (doanh thu bán hàng trừ đi phần giảm giá, trừ chi phí thuê ngoài, trừ chi phí thiết bị,...)

$H_{kk2}$ : Hệ số khuyến khích tiền lương theo doanh thu ( $H_{kk2} = 0,5$ ).

c) Quỹ lương khuyến khích ( $V_{tlkk}$ ):

- Nếu  $V_{tlkk1}$  lớn hơn  $V_{tlkk2}$ ,  $V_{tlkk}$  xác định bằng  $V_{tlkk1}$ .

- Nếu  $V_{tlkk2}$  lớn hơn  $V_{tlkk1}$ ,  $V_{tlkk}$  xác định theo  $V_{tlkk2}$ , nhưng tối đa  $V_{tlkk}$  không vượt quá 2 lần tiền lương bình quân của đơn vị có Trung tâm CNTT:

$$V_{tlkk} \leq 2 \times (LĐ_{ptpm} + LĐ_{ptpmitt}) \times TL_{bqdv} \quad (7).$$

### 3. Xác định quỹ lương kế hoạch, quỹ lương thực hiện của các Trung tâm CNTT.

Tiền lương kế hoạch, tiền lương thực hiện của các Trung tâm CNTT xác định theo các công thức tại mục 2.

#### 3.1. Quỹ tiền lương của lao động trong chuỗi phát triển sản phẩm phần mềm

-Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động trong chuỗi phát triển sản phẩm phần mềm được xác định căn cứ vào lao động phát triển phần mềm hiện tại của Trung tâm CNTT, tiền lương bình quân của đơn vị là tiền lương bình quân kế hoạch Tập đoàn giao, cách tính theo công thức (2), mục 2.



- Quỹ tiền lương thực hiện của lao động trong chuỗi phát triển sản phẩm phần mềm được xác định căn cứ vào số lượng lao động phát triển phần mềm bình quân của Trung tâm CNTT (không bao gồm lao động tăng thêm trong năm), tiền lương bình quân thực hiện của đơn vị, cách tính theo công thức (2), mục 2.

### 3.2. Quỹ tiền lương của lao động khác.

- Quỹ lương kế hoạch của các vị trí lao động khác được xác định căn cứ vào số lao động không thuộc nhóm phát triển phần mềm hiện tại, mức độ phức tạp của vị trí/nhóm vị trí công việc, tiền lương kế hoạch của đơn vị, cách tính theo công thức (3), mục 2.

- Quỹ lương thực hiện của các vị trí lao động khác được xác định căn cứ vào số lao động không thuộc nhóm phát triển phần mềm bình quân, mức độ phức tạp của vị trí/nhóm vị trí công việc, tiền lương thực hiện của đơn vị, cách tính theo công thức (3), mục 2.

### 3.3. Quỹ lương tăng thêm do tuyển dụng thêm lao động.

- Quỹ lương tăng thêm của đơn vị được xác định căn cứ vào số lượng lao động trong chuỗi phát triển phần mềm năm được giao kết hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên. Khi phát sinh giao kết hợp đồng lao động, đơn vị tạm xác định quỹ lương tăng thêm, tạm ứng quỹ lương làm cơ sở quyết toán lương hàng tháng cho lao động tăng thêm, cách tính theo công thức số (4), mục 2.

- Căn cứ vào số lượng lao động tăng thêm bình quân, tiền lương bình quân thực hiện của đơn vị, Tập đoàn cấp bổ sung quỹ tiền lương tăng thêm khi quyết toán.

### 3.4. Quỹ tiền lương khuyến khích:

- Tiền lương khuyến khích lao động trong chuỗi phát triển phần mềm đơn vị tạm xác định hệ số khuyến khích ( $H_{kk1}$ ), tạm ứng quỹ lương để quyết toán lương hàng tháng cho lao động phát triển phần mềm, cách tính theo công thức (5) mục 2.

-  $V_{lkk1}$ : Tiền lương khuyến khích lao động trong chuỗi phát triển phần mềm có hệ số khuyến khích ( $H_{kk1}$ ), cách tính theo công thức (5) mục 2.

-  $V_{lkk2}$ : Tiền lương khuyến khích Trung tâm CNTT phát triển được sản phẩm phần mềm mang lại doanh thu, cách tính theo công thức (6), mục 2.

## 4. Quỹ tiền lương bổ sung khác.

- Bổ sung lương theo kết quả hoàn thành BSC, bổ sung lương khác của Tập đoàn.

- Các trường hợp bổ sung lương theo kết quả hoàn thành BSC, bổ sung lương khác, mức bổ sung căn cứ tỷ lệ quỹ lương của Trung tâm CNTT so với quỹ lương của đơn vị.

## 5. Tổ chức thực hiện:

5.1. Đối với các đơn vị là chi nhánh của Công ty mẹ Tập đoàn (hạch toán phụ thuộc) thuộc đối tượng áp dụng cơ chế:

- Truyền thông cơ chế lương CNTT đến toàn thể người lao động trong Trung tâm CNTT hoặc bộ phận CNTT.

- Xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của Trung tâm CNTT.
- Xây dựng cơ chế trả lương theo phương pháp 3Ps cho lao động của Trung tâm CNTT.
- Xác định rõ vị trí công việc trong chuỗi phát triển sản phẩm phần mềm và vị trí công việc khác trong Trung tâm CNTT.
- Xây dựng bản mô tả công việc, xác định giá trị công việc P1 của từng vị trí công việc, năng lực P2 của từng cá nhân phát triển phần mềm.
- Xây dựng và giao chỉ tiêu BSC đối với bộ phận phát triển phần mềm, giao KPI đối với từng cá nhân để xác định mức độ hoàn thành công việc làm cơ sở trả lương P3.

#### 5.2. Đối với các Tổng công ty độc lập (VNPT Vinaphone, VNPT Media).

VNPT Vinaphone xây dựng cơ chế giao và quyết toán lương cho Công ty VNPT-Soft, VNPT Media xây dựng cơ chế giao và quyết toán lương cho Công ty phần mềm theo nội dung Văn bản này và báo cáo Tập đoàn trước ngày 30/06/2016.

Trong đó:

- Đối với VNPT Vinaphone, tiền lương bình quân không bao gồm các Trung tâm Kinh doanh.
- Đối với VNPT media, tiền lương bình quân của cả Tổng công ty.
- Hệ số khuyến khích:  $H_{kkl} = 0,3$ .

#### 5.3. Các ban chức năng của Tập đoàn:

- Ban Nhân lực chủ trì, phối hợp với Ban IT&VAS, Ban KH-ĐT, Ban Kế toán- Tài chính để thẩm định quỹ tiền lương của các đơn vị, Trung tâm CNTT năm 2016 theo quy định trình Tổng giám đốc phê duyệt và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đơn vị đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các Tổng công ty, đơn vị phản ánh về Tập đoàn (Ban Nhân lực, KH-ĐT, IT&VAS, KT-TC) để giải quyết.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- Tổng giám đốc;
- Các ban IT&VAS, KH-ĐT, KT-TC;
- Lưu VT; NL;

Số AIS:

-VBĐT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**

**Q. ĐÔNG ĐÀ PH. HÀ NỘI**

**Tô Mạnh Cường**

**TẬP ĐOÀN  
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG  
VIỆT NAM**

**Phụ lục số 1**

**DANH SÁCH CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THUỘC CÁC VNPT  
TỈNH, THÀNH PHỐ ÁP DỤNG CƠ CHẾ TRẢ LƯƠNG 2016 - 2017**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: ~~3420~~ /VNPT-NL ngày 07 / 7 /2016 của Tập đoàn  
Bưu chính Viễn thông Việt Nam)*

1. VNPT Hồ Chí Minh
2. VNPT Hà Nội
3. VNPT Đà Nẵng
4. VNPT Tiền Giang
5. VNPT Hải Phòng
6. VNPT Quảng Trị
7. VNPT Đắk Lắk

**Ghi chú:** Danh sách các Trung tâm CNTT thuộc các VNPT tỉnh, thành phố có thể được điều chỉnh, bổ sung theo nhiệm vụ được Tập đoàn giao.



**TẬP ĐOÀN  
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG  
VIỆT NAM**

**Phụ lục số 2**

**DANH SÁCH CÁC VỊ TRÍ CÔNG VIỆC TRONG CHUỖI PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: ~~3420~~ /VNPT-NL ngày 07 / 7 /2016 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam)*

1. Quản lý dự án phần mềm
2. Chuyên viên phân tích nghiệp vụ phần mềm
3. Trưởng nhóm phát triển phần mềm
4. Kỹ sư phát triển phần mềm
5. Chuyên viên đảm bảo chất lượng phần mềm
6. Kiểm thử phần mềm
7. Chuyên viên quản trị cơ sở dữ liệu
8. Chuyên viên tích hợp hệ thống
9. Chuyên viên quản trị mạng
10. Chuyên viên an ninh mạng
11. Chuyên viên thiết kế mỹ thuật